

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HN VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 858 /VD-NT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2023

V/v mời chào giá cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động Nhà thuốc Bệnh viện năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư tiêu hao, mỹ phẩm

Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng !

Để đảm bảo cung cấp đầy đủ các mặt hàng phục vụ nhu cầu người bệnh, Bệnh viện đang có nhu cầu mua sắm các mặt hàng vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động Nhà thuốc năm 2023. Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá một trong các mặt hàng theo theo Yêu cầu báo giá đính kèm.

Thông tin xin gửi về theo địa chỉ: Văn phòng Nhà thuốc : Nhà C5 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước ngày 27 tháng 04 năm 2023 để Bệnh viện tổng hợp.

Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Văn phòng Nhà thuốc 0243 828 9374.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NT.

K.T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Hồng Thái

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Cung cấp vật tư tiêu hao (lần 2) cho hoạt động Nhà thuốc năm 2023

Phát hành ngày: 17 tháng 04 năm 2023

Ban hành kèm theo Quyết định: 929 /QĐ-VĐ ngày 17 / 04/2023

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2023

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Hồng Thái

Hà Nội, tháng 04/ 2023

m
W

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Yêu cầu nội báo giá

Chương II. Các biểu mẫu

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nội báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp đơn vị chào giá chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương II. Các biểu mẫu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bệnh viện và đơn vị chào giá sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật do Bệnh viện chuẩn bị và đính kèm gửi các đơn vị chào giá.

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của đơn vị chào giá

Đơn vị chào giá là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Giấy chứng nhận doanh nghiệp :

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

2. Hạch toán tài chính độc lập:

Báo cáo tài chính năm gần nhất có xác nhận của cơ quan thuế hoặc Báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định. Kèm theo một trong các tài liệu sau:

2.1 Biên bản kiểm tra quyết toán thuế (Bản chụp chụp chứng thực)

2.2 Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế (Bản chụp chụp chứng thực)

3. Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác (nếu có) (Bản sao y công ty, dấu đỏ)

4. Danh mục hàng hóa công ty đang phân phối trên thị trường Việt Nam (nếu có) (Chữ ký giám đốc, đóng dấu đỏ).

Mục 2. Đơn chào giá, giá chào, báo giá

1. Đơn vị chào giá ghi đơn giá chào cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp giá theo hạng mục mà đơn vị chào giá ghi là “0” thì được coi là đơn vị đã phân bổ giá của hạng mục này vào các hạng mục khác thuộc gói tham dự chào giá, đơn vị phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.¹

2. Giá chào hàng là giá do đơn vị chào trong đơn chào giá (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí khác nếu có. Đơn vị chào giá phải chịu trách nhiệm về giá chào hàng để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá chào hàng của đơn vị phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời kết thúc nhận yêu cầu báo theo quy định. Trường hợp đơn vị chào

¹ Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp.

giá tuyên bố giá chào hàng không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của đơn vị sẽ bị loại.

Trường hợp đơn vị có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn chào giá. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng đơn chào giá.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do đơn vị chào giá chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau: Yêu cầu báo giá chia thành 03 mục độc lập, đơn vị chào giá có thể chào cho từng mặt hàng.

1. Đơn chào giá;
2. Biểu chào giá theo Mẫu trong Chương II (tùy theo từng loại hàng hóa);
3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;
3. Có giá chào sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
4. Có giá đề nghị (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) không vượt giá đã được Bệnh viện phê duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn

Kết quả lựa chọn sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng

Mục 7. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Trường hợp lên Bệnh viện, đơn vị chào giá gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chương II. CÁC BIỂU MẪU

Stt	Biểu mẫu	Trách nhiệm thực hiện	
		Bên mời chào giá	Đơn vị chào giá
I	Biểu mẫu cho mua sắm hàng hóa		
1	Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa và thời gian giao hàng	X	
2	Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan	X	
3	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện		X
4	Mẫu số 03. Bảng chào giá		X
5	Mẫu số 04. Bảng chào giá các dịch vụ liên quan		X
II	Đơn chào giá		
1	Đơn chào giá		X
II	Bản cam kết		
1	Mẫu số 05. Bản cam kết		X

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

Bên mời chào giá điền yêu cầu thời gian giao hàng và liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu.

<i>Yêu cầu về thời gian giao hàng</i>	Cung cấp hàng hóa trong ngày làm việc ngay khi có yêu cầu của Bệnh viện.
---------------------------------------	--

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Địa điểm dự án
1	TNL Caryn Tã dán L10	Miếng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
2	Khăn ướt Caryn 100	Gói	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
3	TNL Caryn Tắm đệm lót ST L10	Miếng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN⁽¹⁾

Bên mời chào giá liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói mua sắm theo bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời chào giá	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ ⁽²⁾
1	<i>Ghi nội dung dịch vụ 1</i>				
2	<i>Ghi nội dung dịch vụ 2</i>				
..					
n	<i>Ghi nội dung dịch vụ n</i>				

Ghi chú:

(1) Trường hợp không có yêu cầu dịch vụ liên quan thì Bên chào giá không làm Biểu này.

(2) “Ngày hoàn thành dịch vụ” phải hợp lý, phù hợp với “Yêu cầu về thời gian giao hàng” tại Mẫu số 01A.

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Đơn vị chào giá đề xuất thời gian giao hàng phù hợp với yêu cầu của Bên mời chào giá

STT	Thời gian giao hàng theo yêu cầu của bên mời chào giá	Thời gian giao hàng do Đơn vị chào giá đề xuất
	Trích xuất từ Mẫu số 01A	

Mẫu số 03

TÊN CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ :

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

TT	Tên thương mại	Tên thành phần, nồng độ, hàm lượng	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá trước VAT	Thuế VAT (%)	Đơn giá sau VAT (VNĐ)	Tuổi thọ
1											
2											

Tổng số : khoản

Báo giá có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày báo giá.

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

BẢNG CHÀO GIÁ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN ⁽¹⁾

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3) x (7)
1							
2							

Ghi chú:

(1) Trường hợp không có yêu cầu dịch vụ liên quan thì Bên chào giá không làm Biểu này.

Các cột (1), (2), (3), (4), (5), (6) Trích xuất từ Mẫu số 01B

Cột (7) nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

mte

ĐƠN CHÀO GIÁ ⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói: _____ [ghi tên gói theo thông yêu cầu báo giá]

Kính gửi: *Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên đơn vị chào giá], cam kết thực hiện Cung cấp vật tư tiêu hao cho hoạt động Nhà thuốc Bệnh viện năm 2023 theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số danh mục là _____ [Ghi số danh mục tham gia chào giá] cùng bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá chào với tỷ lệ phần trăm giảm giá là _____ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá chào sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của báo giá: _____ [Điền ngày, tháng, năm]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm hết hạn nhận báo giá.

3. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

4. Trường hợp được lựa chọn là nhà cung cấp hàng hóa cho Nhà thuốc Bệnh viện, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Ghi chú:

(1) Đơn chào giá được ký bằng chữ ký của đơn vị chào giá khi nộp báo giá.

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung

- Tên Hồ sơ : Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động Nhà thuốc Bệnh viện năm 2023.

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Nguồn vốn: Nguồn thu Nhà thuốc.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	TNL Caryn Tã dán L10	1- Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất): 800 mm 2- Chiều rộng miếng sản phẩm(đo chỗ dài nhất): 650 mm 3- Khối lượng miếng: 95,5 g . Dung sai cho phép theo khối lượng: 7g 4- Khả năng thấm hút: ≥ 1200 ml 5- Thời gian thấm hút: ≤ 40 s 6- Độ pH: 6-8 7- Tổng số vi khuẩn hiếu khí không lớn hơn 200 khuẩn lạc/g 8- Tổng số nấm mốc không lớn hơn 100 khuẩn lạc/g
2	Khăn ướt Caryn 100	1 - Chiều dài miếng sản phẩm: 200mm (Dung sai cho phép: +/- 5mm) 2 - Chiều rộng miếng sản phẩm: 150 mm (Dung sai cho phép: +/- 5mm) 3 - Độ pH: 5 +/- 1 4 - Tổng số vi khuẩn hiếu khí không lớn hơn 1000 khuẩn lạc/g 5 - Tổng số nấm mốc không lớn hơn 100 khuẩn lạc/g 6 - Hàm lượng formaldehyt không vượt quá 75 mg/kg 7 - Enterobacteriaceae không lớn hơn 10 khuẩn lạc/g 8 - S. aureus: Không có 9- P.aeruginosa: Không có 10- Candida albicans: Không có

3	TNL Caryn Tấm đệm lót ST L10	1- Chiều dài miếng sản phẩm: 720 ± 5 mm 2- Chiều rộng miếng sản phẩm: 420 ± 5 mm 3- Khối lượng miếng: 69g . Dung sai cho phép theo khối lượng: 10% 4- Khả năng thấm hút: ≥ 660 ml 5- Thời gian thấm hút: ≤ 50 s 6- Độ pH: 6-8 7- Tổng số vi khuẩn hiếu khí không lớn hơn 200 khuẩn lạc/g 8- Tổng số nấm mốc không lớn hơn 100 khuẩn lạc/g
---	------------------------------	--

3. Yêu cầu khác về hồ sơ sản phẩm:

3.1 Catalog sản phẩm (mẫu nhãn, tờ hướng dẫn sử dụng)

3.2 Bản sao phiếu kiểm nghiệm của lô hàng và các tài liệu kèm theo

3.3 Bản sao ít nhất 01 hóa đơn tài chính hoặc hợp đồng hoặc nghiệm thu thanh lý hợp đồng bán sản phẩm đó.

3.4 Bản cam kết

Phương thức giao nhận: Hàng hóa được giao theo yêu cầu gọi hàng của Bệnh viện. Khi giao hàng, Bên bán xuất hóa đơn cho Bệnh viện. Chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa do Bên bán chịu.

4. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư (Bên A) có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Bên A tiến hành kiểm tra hàng hóa tại thời điểm giao nhận tại kho của bên A. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và nhà thầu (Bên B) phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không

dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại : Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

lc
m

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN CAM KẾT**Kính gửi: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC**

Công tyxin cam kết về Hồ sơ báo giá như sau:

I. VỀ HỒ SƠ

1. Thông tin ghi trong hồ sơ báo giá là chính xác.
2. Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước, cam kết không bị kết luận có tình hình tài chính không lành mạnh, phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả hoặc đang trong quá trình giải thể.
3. Tất cả các mặt hàng tham trong báo giá đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo luật pháp và các quy định hiện hành của nhà nước, có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.
4. Cam kết vật tư tiêu hao có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ nhãn và hướng dẫn sử dụng đúng quy định.

II. CUNG ỨNG

1. Cung ứng kịp thời, chính xác theo đúng tiến độ cung cấp (BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN).
2. Cung ứng đúng về tên hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, quy cách, đơn vị, đơn giá, tuổi thọ, hạn sử dụng, nước sản xuất, hãng sản xuất như trong kết quả lựa chọn.
3. Cung ứng đảm bảo về chất lượng, đảm bảo điều kiện bảo quản, đủ về số lượng theo đặt hàng của Bệnh viện.
4. Trong trường hợp Công ty không có cung ứng hoặc cung ứng không đúng với hàng mẫu đã gửi đến Bệnh viện để đánh giá, Công ty phải có công văn giải trình và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt tài chính theo điều khoản phạt vi phạm hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện.



5. Về hạn sử dụng của hàng hóa tại thời điểm giao hàng:

Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm cung ứng cho Bệnh viện phải bảo đảm:

Hạn sử dụng của hàng hóa tối thiểu còn 12 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng trên 02 năm, tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm và tối thiểu 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 1 năm.

6. Cam kết phải thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời hoàn trả tiền hoặc thay thế hàng hóa có lô sản xuất khác đạt chất lượng cho Bệnh viện.

Hàng hóa không có vi phạm chất lượng trong 1 năm gần đây hoặc có vi phạm chất lượng nhưng đã thực hiện thu hồi sản phẩm.

7. Cam kết về bảo hành:

Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao cho đến khi hết hạn sử dụng.

Giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư là 10 ngày; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật: nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí

8. Cam kết giải quyết đầy đủ các vấn đề phát sinh liên quan đến sản phẩm được lựa chọn trong quá trình thực hiện hợp đồng với Bệnh viện.

9. Chịu phí tổn, đảm bảo thực hiện đánh giá chất lượng khi có yêu cầu.

10. Cam kết về giá:

Giá bán tại Bệnh viện Việt Đức không cao hơn giá đang cung cấp thực tế cho các cơ sở y tế khác trên địa bàn Hà Nội cũng như trong toàn quốc.

Cam kết quản lý giá bán ra đối với các sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp trên thị trường, không thấp hơn giá bán ra của Nhà thuốc Bệnh viện HN Việt Đức.

Theo đó, vì bất kỳ lý do nào, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện thấy công ty vi phạm những điều chúng tôi đã cam kết, thì chúng tôi chấp nhận:

- Bệnh viện HN Việt Đức hủy hợp đồng và không giao dịch với công ty trong việc cung ứng thuốc (nội trú và ngoại trú), đồng thời Bệnh viện có thể thông báo rộng rãi vi phạm của chúng tôi cho các khoa Dược trong toàn quốc.
- Công ty xin mua lại toàn bộ số hàng hóa còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện HN Việt Đức.

- Để lại toàn bộ công nợ còn lại của công ty chúng tôi để bù đắp các tổn thất về uy tín và thương hiệu của Bệnh viện. Hoặc chấp nhận các hình thức xử phạt về kinh tế do Bệnh viện quyết định.

III. CAM KẾT BỔ SUNG

Chúng tôi cam kết hàng hoá của công ty chúng tôi phân phối khi gửi vào nhà thuốc Bệnh viện HN Việt Đức nhưng không bán được, hoặc bị thu hồi theo quyết định của các cơ quan chức năng có thẩm quyền, chúng tôi xin mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh Viện HN Việt đức.

Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã cam kết trên.

Ngày, tháng năm 202

GIÁM ĐỐC



Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Hợp đồng số: _____

Tên : _____ [Ghi tên theo thông báo yêu cầu báo giá]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;
- Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế;
- Căn cứ thông tư 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ y tế quy định về quản lý mỹ phẩm
- Căn cứ thông tư 32/2019/ TT-BYT sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 4 và Phụ lục số 01-MP Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ y tế quy định về quản lý mỹ phẩm;
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày tháng năm 2023;
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-VĐ ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện HN Việt đức về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp vật tư tiêu hao cung ứng tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2023 và thông báo chấp thuận hồ sơ chào giá và trao hợp đồng của Bệnh viện HN Việt Đức ngày tháng năm 2023.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Địa chỉ: Số 40 phố Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3. 8 253 531

Fax: 024.3. 8 248 308

Tài khoản số: 002704061119999

Tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Đại diện: Ông Đình Hồng Thái

Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 426/GUQ-VĐ ngày 19/03/2021

BÊN BÁN:

Địa chỉ :

Điện thoại :

le
m

Tài khoản số:

Tại:

Mã số thuế :

Đại diện là : Chức vụ:

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hoá với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng.

Bên mua đồng ý mua và bên bán đồng ý bán các loại vật tư tiêu hao có tên, hãng sản xuất, nước sản xuất, quy cách đóng gói, đơn giá đã được nêu chi tiết tại phụ lục đính kèm theo hợp đồng này. Phụ lục Danh mục vật tư tiêu hao cung ứng (..... khoản).

Điều 2. Trách nhiệm của bên bán.

2.1. Chất lượng hàng hoá:

- Các loại vật tư tiêu hao trong phụ lục nói trên phải đảm bảo chất lượng và quy cách của hãng sản xuất được ghi trong danh mục hồ sơ bên bán đã cung cấp cho bên mua.
- Vật tư tiêu hao chịu sự quản lý của Bộ Y tế Việt Nam thì phải được Bộ Y tế cho phép lưu hành và phải tuân theo các quy định của Bộ y tế .

2.2. Bao bì đóng gói:

- Tất cả các kiện hàng (bao bì gỗ, bao bì giấy carton hoặc bằng các vật liệu khác) trước khi giao nhận đều phải còn mới, không biến màu, không rách nát biến dạng, nguyên niêm phong, nguyên đai.
- Nếu có thay đổi về mẫu mã, bao bì đóng gói, bên bán phải có công văn cụ thể cho bên mua trước khi giao hàng và phải được bên mua đồng ý mới giao hàng.

2.3. Giao nhận:

- Hàng tháng bên bán cung cấp hàng hóa cho bên mua theo nhu cầu mà bên mua lập kế hoạch và thông báo cho bên bán.
 - Thời gian giao hàng: Bên bán giao hàng cho bên mua tại Nhà thuốc Bệnh viện Việt Đức chậm nhất 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo nhu cầu sử dụng. Trong trường hợp cấp cứu yêu cầu bên bán tạo điều kiện thuận lợi để có thể giao hàng sớm nhất cho bên mua.
 - Hạn sử dụng :Tính từ thời điểm giao hàng tại Nhà thuốc Bệnh viện Việt Đức các mặt hàng phải còn hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng.
 - Khi giao nhận hàng, bên bán phải giao cho bên mua các giấy tờ sau đây:
 - + Hoá đơn bán hàng theo mẫu do Bộ Tài chính quy định (bản chính)
 - + Phiếu kiểm nghiệm lô hàng của nhà sản xuất với mỗi lô sản phẩm (nếu có)
- Các sản phẩm không đủ những điều kiện quy định nêu trên đều bị từ chối chấp nhận.
Mọi phí tổn có liên quan đến vi phạm này đều do bên bán chịu trách nhiệm.

lc
m

- Các mặt hàng được giao phải đảm bảo chất lượng. Nếu trong quá trình sử dụng phát hiện không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền thì bên bán phải thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã cam kết trong hợp đồng.

2.4. Bảo hành:

- Những sản phẩm có số lượng lớn, giao nhận theo thùng theo kiện, trong quá trình sử dụng nếu phát hiện chất lượng không bảo đảm (vàng, chảy, đổi màu, vẩn đục....) bên bán có trách nhiệm thay thế ngay bằng số lượng khác cùng tên, cùng chủng loại theo hợp đồng đã ký. Mọi chi phí liên quan đến sự thay thế này do bên bán chịu.

Điều 3. Trách nhiệm của bên mua:

Bên mua cam kết thanh toán cho bên bán theo đơn giá hợp đồng đã ký với số lượng thực tế giao nhận và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm khác được quy định trong các điều khoản của hợp đồng.

Điều 4: Phương thức thanh toán

- Phương thức thanh toán: Chuyên khoản.
- Điều kiện thanh toán: Hàng hóa được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thời hạn thanh toán theo thể thức: Bên mua sẽ căn cứ vào số lượng hàng đã bán theo từng đợt giao hàng có đối chiếu và thống nhất số liệu để làm cơ sở thanh toán với bên bán. Thời gian thanh toán chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục bán hàng của đợt giao hàng trước đó.
- Đơn giá không điều chỉnh tăng trong suốt thời gian hiệu lực hợp đồng, trường hợp giá hàng hóa thị trường giảm hoặc thuế xuất hàng hóa được điều chỉnh giảm theo quy định của nhà nước hai bên sẽ thỏa thuận để thống nhất giảm giá theo thị trường.
- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Việt Nam đồng (VNĐ)

Điều 5: Điều khoản thực hiện hợp đồng

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên mua xét thấy mặt hàng do bên bán cung cấp không phù hợp về giá cả hoặc hồ sơ không đúng thì sẽ yêu cầu bên bán điều chỉnh giá hoặc bổ sung hồ sơ đầy đủ, hai bên sẽ cùng nhau ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giảm giá hoặc phụ lục thay đổi hồ sơ. Nếu bên bán đáp ứng được yêu cầu của bên mua thì hợp đồng này tiếp tục được thực hiện, nếu bên bán không đáp ứng được yêu cầu thì bên mua sẽ chấm dứt hợp đồng đã ký với bên bán và bên bán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước các cơ quan kiểm tra và pháp luật về giá cả và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác của các mặt hàng mà bên bán đã cung cấp như trong bản cam kết ở hồ sơ.
- Trong trường hợp bên bán hết hàng phải thông báo bằng văn bản kịp thời cho bên mua trước ít nhất 5 ngày.

- Đối với những hàng hóa có hạn sử dụng còn dưới 03 tháng (với hàng hóa có HSD trên 2 năm) và dưới 6 tháng (đối với hàng hóa có HSD trên 3 năm), nếu bên mua không có nhu cầu sử dụng nữa thì bên bán có trách nhiệm mua lại toàn bộ số hàng còn lại với giá bán ra của bên mua.
- Những mặt hàng Nhà thuốc đã nhập sau 03 tháng mà không tiêu thụ được >10% số lượng thì bên bán phải mua lại toàn bộ số hàng còn lại với giá bán ra của bên mua.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng.

8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày / /202 .

8.2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Điều 9. Điều khoản tranh chấp:

Mọi mâu thuẫn, tranh chấp giữa các bên có liên quan hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng trên tinh thần hợp tác đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện, bên thua kiện phải chịu mọi chi phí pháp lý giải quyết vụ kiện.

Hợp đồng số / 2023/ NTVĐ - HĐKT được lập thành 04 bộ bằng tiếng Việt Nam, bên mua giữ 03 bộ, bên bán giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

le
m

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03 trong bản yêu cầu báo giá này].

PHỤ LỤC : DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO CUNG ỨNG
(Kèm theo hợp đồng số / /NTVD - HĐKT ngày / /2023)

STT	Tên hàng hóa	Tên thành phần, nồng độ, hàm lượng	Quy cách	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Ghi chú
1									
2									
3									

Tổng: khoản

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



[Handwritten signature]